

Phát triển các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Phạm Đi

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Học viện Chính trị khu vực III

Châu Ngọc Hòe

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

Lê Phước Đức

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa

Email liên hệ: chaungochoe01@gmail.com

Tóm tắt: Phát triển hợp tác xã nông nghiệp là chủ trương lớn của Đảng trong phát triển bền vững nông nghiệp và nông thôn. Thời gian qua, tỉnh Quảng Nam đã triển khai thực hiện khá hiệu quả các chính sách phát triển hợp tác xã nông nghiệp, nhờ vậy các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh đã có những bước phát triển vượt bậc, qua đó đóng góp đáng kể trong tiến trình phát triển nông nghiệp, nông thôn của tỉnh. Nghiên cứu này tập trung phân tích thực trạng phát triển các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam trong thời gian qua. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển bền vững các hợp tác xã nông nghiệp của tỉnh trong thời gian tới.

Từ khóa: Phát triển, hợp tác xã, nông nghiệp, tỉnh Quảng Nam

Agricultural cooperative development in Quang Nam province

Abstract: Developing agricultural cooperatives is one of the Viet Nam's Communist Party's key policies in sustainable agricultural and rural development. In recent years, Quang Nam has efficiently implemented policies on strengthening agricultural cooperatives that have made remarkable progress and contributions to the province's agricultural and rural progression as a result. The paper focuses on analyzing the current situation of agricultural cooperatives in Quang Nam over the past few years and then proposes several solutions to promoting the province's agricultural cooperatives towards sustainability in the coming years.

Keywords: Development, cooperatives, agriculture, Quang Nam province

Ngày gửi bài: 01/10/2020

Ngày duyệt đăng: 10/02/2021

1. Đặt vấn đề

Từ khi có Luật Hợp tác xã năm 2012, sự phát triển các hợp tác xã (HTX) nói chung và các hợp tác xã nông nghiệp (HTXNN) nói riêng đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Đến cuối năm 2019, Việt Nam có tổng số 24.618 HTX, trong đó có 15.495 HTXNN, chiếm gần 63% tổng số HTX cả nước (Đỗ Minh, 2020). Duyên hải Nam Trung Bộ là khu vực có phong trào HTX khá kém phát triển, song tỉnh Quảng Nam lại là điểm sáng trong phát triển kinh tế hợp tác

của vùng (Hoàng Hồng Hiệp và Châu Ngọc Hòe, 2020). Tính đến nay, toàn tỉnh Quảng Nam có 414 HTX hoạt động đa dạng trên nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó có 304 HTXNN (Liên minh HTX tỉnh Quảng Nam, 2020). Các HTXNN chủ yếu hoạt động ở khu vực nông thôn, góp phần quan trọng phát triển kinh tế nông nghiệp, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội ở khu vực nông thôn. Đặc biệt, các HTXNN cũng đã góp phần vào sự thành công của công cuộc xây dựng nông thôn mới ở tỉnh nhà.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, hoạt động của các HTXNN của tỉnh Quảng Nam vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế. Các HTXNN có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, hoạt động kém hiệu quả, trình độ của đội ngũ cán bộ HTX còn hạn chế. Đặc biệt, phương thức hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều HTXNN vẫn còn nặng tính hành chính, bao cấp theo phương thức hoạt động của mô hình HTX “kiểu cũ”, chưa phù hợp với cơ chế thị trường. Theo sách trắng Phát triển HTX (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2020), tính đến năm 2018 toàn tỉnh Quảng Nam chỉ có 64,13% số HTX có báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh. Điều này hàm ý rằng, số HTX hoạt động thực chất tại địa phương còn thấp. Chính vì vậy, nghiên cứu thực trạng và đề xuất những giải pháp nhằm phát triển các HTXNN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam là hết sức cấp thiết.

2. Thực trạng phát triển các HTXNN tỉnh Quảng Nam

2.1. Số lượng, cơ cấu các HTXNN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

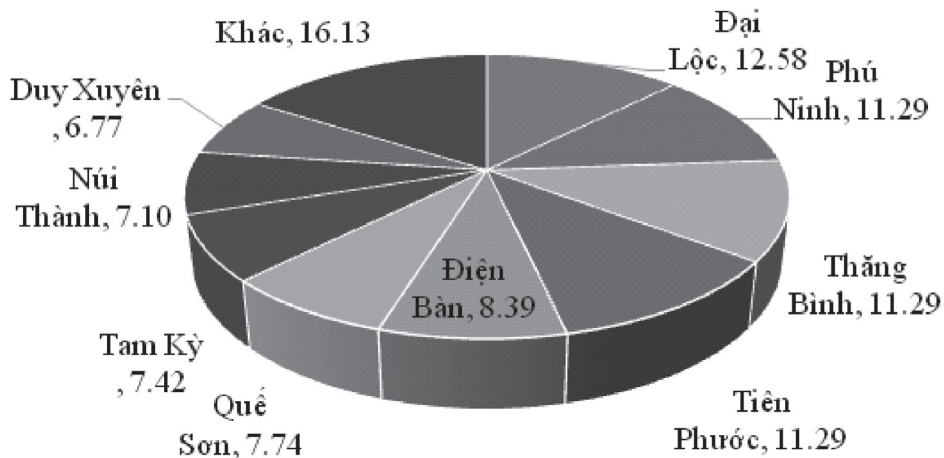
Theo số liệu báo cáo của Liên minh HTX tỉnh Quảng Nam, tính đến năm 2020 toàn tỉnh Quảng Nam có 304 HTXNN với 90.848 thành viên, chiếm 73,43% tổng số HTX trên địa bàn tỉnh. Trong giai đoạn 2015 – 2020, toàn tỉnh có 246 HTX được thành lập mới, trong đó số HTXNN chiếm đến 80%. Trong đó, riêng năm 2020 có đến 23 HTXNN được thành lập mới hoạt động đa dạng trên các nhiều lĩnh vực nông nghiệp khác nhau, từ trồng trọt, chăn nuôi đến sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ nông nghiệp; chỉ có 02 HTXNN giải thể theo đúng quy định (Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam, 2020). Các HTXNN tỉnh Quảng Nam phân bố không đồng đều giữa các địa phương, đặc biệt khu vực miền núi có rất ít HTXNN (Hình 1). Theo đó, Đại Lộc là địa phương có số lượng HTXNN lớn nhất, chiếm 12,58% số HTXNN toàn tỉnh; tiếp đến là các địa phương Thăng Bình, Tiên Phước, Phú Ninh có số lượng HTXNN cũng khá lớn. Trong khi đó, các địa phương như Tây Giang, Hiệp Đức, Nông Sơn, Bắc Trà My, Nam Trà My, Đông Giang, Phước Sơn và Hội An có số lượng HTXNN rất thấp. Tổng số HTXNN của các địa phương trên chỉ chiếm 16,13% tổng số HTXNN toàn tỉnh. Các HTXNN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam chủ yếu vẫn là hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp tổng hợp, trong đó có một số HTXNN chuyên về trồng trọt, chăn nuôi. Ngoài ra, với những lợi thế đặc thù tự nhiên, tỉnh Quảng Nam còn có các HTXNN về trầm hương, trồng sâm Ngọc Linh, thủy sản.

Nhìn chung, từ khi Luật HTX 2012 được triển khai vào thực tiễn, các HTXNN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đã có sự phát triển vượt bậc. Đa số các HTXNN kiểu cũ đã chuyển đổi thành công sang mô hình HTX kiểu mới và bước đầu đã đi vào hoạt động ổn định, hiệu quả, nhiều HTX phát huy vai trò tiên phong trong xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới (Liên minh HTX tỉnh Quảng Nam, 2020). Nhiều HTXNN trên địa bàn tỉnh đã mạnh dạn đầu tư công nghệ, kỹ thuật sản xuất hiện đại, đẩy mạnh cơ giới hóa nông nghiệp, mở thêm các ngành

nghề tiểu thủ công nghiệp, phát triển các loại hình dịch vụ phục vụ thiết thực cho lợi ích kinh tế thành viên và lợi ích cộng đồng. Một số HTXNN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đã tích cực tham gia sản xuất theo mô hình chuỗi cung ứng với các hình thức phù hợp để nâng cao giá trị và tăng sức cạnh tranh cho các mặt hàng nông sản mà địa phương có lợi thế như: chuỗi giá trị gạo sạch, lúa giống, chăn nuôi,.....

Hình 1. Cơ cấu HTXNN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo địa phương năm 2020

Đơn vị tính: %



(Nguồn: Liên minh HTX tỉnh Quảng Nam, 2020)

2.2. Nguồn lực và hiệu quả hoạt động của các HTXNN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Theo Sách trắng về HTX Việt Nam (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2020), năm 2018 toàn tỉnh Quảng Nam chỉ có 130 HTXNN có báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), tăng 57 HTXNN so với giai đoạn 2011-2015, đặc biệt năm 2018 chứng kiến số lượng HTXNN thành lập mới tăng mạnh. Các HTXNN đã giải quyết việc làm cho 967 lao động trực tiếp với mức thu nhập bình quân hàng tháng đạt 2,8 triệu đồng/người. Tổng nguồn vốn của các HTXNN toàn tỉnh đạt 353 tỷ đồng, tăng gấp gấp đôi so với giai đoạn 2011-2015, bình quân đạt 2,71 tỷ đồng/HTXNN. Kết quả này cho thấy, nguồn vốn của các HTXNN là rất thấp, chỉ bằng 53,75% tổng vốn các HTX trên toàn tỉnh. Điều này phản ánh thực tế rằng, đa số các HTXNN của tỉnh Quảng Nam có quy mô vốn nhỏ và siêu nhỏ so với các HTX trong các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ.

Doanh thu thuần của các HTXNN tăng đều qua các năm song chỉ đạt 233 tỷ đồng vào năm 2018, bình quân chỉ đạt 1,8 tỷ đồng/HTXNN, chỉ bằng 72,45% so với mức trung bình chung của các HTX trong toàn tỉnh. Điều này hàm ý rằng, doanh thu thuần của các HTXNN tỉnh còn quá thấp, thấp hơn nhiều so với các HTX hoạt động trong các lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ. Đặc biệt, tổng lợi nhuận trước thuế các HTXNN tính đến năm 2018 cũng chỉ đạt khoảng 4 tỷ đồng, giảm mạnh so với giai đoạn 2011-2015, và chỉ chiếm 30,77 tổng lợi nhuận của các HTX trong toàn tỉnh tạo ra. Điều này một mặt phản ánh hiệu quả hoạt động còn thấp của các HTXNN, mặt khác cũng phản ánh thực trạng có một số lượng khá lớn các HTXNN đang trong giai đoạn mới thành lập và mới chuyển đổi nên doanh số tiêu thụ chưa cao, lợi nhuận kinh doanh còn thấp.

Bảng 1. Nguồn vốn, lao động, doanh thu và lợi nhuận trước thuế của các HTXNN tỉnh Quảng Nam

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2011-2015	2017	2018
1	Số HTXNN hoạt động có kết quả SXKD	Số HTX	73	109	130
2	Số lao động của HTXNN	Người	632	850	967
3	Thu nhập bình quân lao động	Nghìn đồng	3.235	2.745	2.809
4	Nguồn vốn của các HTXNN	Tỷ đồng	182	398	353
5	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	178	210	233
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7	4	4

(Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2020)

Bảng 2 phản ánh hiệu quả hoạt động của các HTX trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, cho thấy, tỷ lệ lợi nhuận/vốn của các HTXNN năm 2018 có sự giảm mạnh so với giai đoạn 2011-2015 và chỉ tăng không đáng kể so với năm 2017. Đặc biệt, trong những năm gần đây, hiệu quả kinh doanh của các HTXNN thấp hơn nhiều so với các HTX ngành công nghiệp và xây dựng. Có thể thấy, hiệu quả hoạt động của các HTXNN không chỉ được xem xét duy nhất qua các chỉ tiêu về hiệu quả kinh doanh, mà việc tối đa hóa lợi ích cho các thành viên HTX cũng là tiêu chí quan trọng phản ánh hiệu quả hoạt động của các HTX. Thực tế cho thấy, các HTXNN tỉnh Quảng Nam đã thành công trong vai trò “bà đỡ” giúp các hộ nông dân thành viên chuyển từ sản xuất nhỏ manh mún sang sản xuất hàng hóa; góp phần quan trọng thúc đẩy quá trình ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đưa cơ giới hóa vào đồng ruộng, nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, gia tăng giá trị sản phẩm thu hoạch và nâng cao thu nhập cho các hộ thành viên, cho nông dân khu vực nông thôn. Bên cạnh đó, các HTXNN cũng đã cung ứng một số dịch vụ đầu vào cho sản xuất của các hộ thành viên với giá rẻ hơn thị trường (cung ứng vật tư, giống, phân bón, tư vấn hỗ trợ chuyển giao quy trình kỹ thuật...); một số HTX đã tổ chức tiêu thụ sản phẩm, hoặc trực tiếp làm dịch vụ tiêu thụ sản phẩm mà không thông qua trung gian là tư thương, đầu nậu. Nhờ vậy, các thành viên HTX, nông dân không những tránh được tình trạng bị ép giá, mà giá trị sản phẩm, lợi nhuận và hiệu quả sản xuất được tăng lên, nhất là đối với những hộ nông dân nghèo thiếu kinh nghiệm và thiếu vốn đầu tư (Liên minh HTX tỉnh Quảng Nam, 2020).

Bảng 2. Hiệu quả hoạt động của các HTX trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ĐVT: %/HTX

TT	Lĩnh vực	2011-2015		2017		2018	
		Lợi nhuận/ vốn	Lợi nhuận/ Doanh thu	Lợi nhuận/ vốn	Lợi nhuận/ Doanh thu	Lợi nhuận/ vốn	Lợi nhuận/ Doanh thu
1	HTX Nông nghiệp	3,85	3,93	1,01	1,90	1,13	1,72
2	HTX Công nghiệp và XD	0,66	2,59	3,83	7,14	2,72	3,55
3	HTX Dịch vụ	0,91	4,00	0,71	2,04	0,44	2,15
	Chung	1,13	3,30	1,68	3,61	1,22	2,49

(Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2020)

2.3. Thực trạng cơ chế quản lý các HTXNN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Công tác quản lý nhà nước đối với các HTXNN được thực hiện đầy đủ các cấp chính quyền tỉnh Quảng Nam. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 1852/QĐ-UBND ngày 13/06/2019 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo và tổ giúp việc Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Quảng Nam. Theo đó đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch – Đầu tư làm Phó Trưởng ban thường trực; các Phó Trưởng ban khác là Phó Giám đốc Sở NN&PTNT và Chủ tịch liên minh HTX. Ở cấp huyện, thành phố, thị xã đều thành lập Ban chỉ đạo đổi mới phát triển kinh tế tập thể do Phó Chủ tịch phụ trách kinh tế tham gia. Ở cấp xã/phường có Ban nông nghiệp theo dõi và hỗ trợ các HTX. Ngoài ra, Liên minh HTX tỉnh sẽ là cơ quan đại diện và bảo vệ quyền lợi cho các HTX trên địa bàn; tuyên truyền, vận động phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã; tư vấn, hỗ trợ, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho phát triển HTX; tham gia xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách phát triển HTX.

Liên minh HTX tỉnh Quảng Nam hoạt động trong thời gian qua khá hiệu quả, đóng vai trò quan trọng trong tham mưu xây dựng các chính sách phát triển kinh tế HTX; chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước các cấp để thúc đẩy phát triển kinh tế HTX. Nhờ đó, các HTXNN trên địa bàn tỉnh tăng nhanh trong thời gian gần đây, nhất là sự phát triển thành công của các HTXNN kiểu mới được thành lập từ sau khi có Luật HTX 2012. Đặc biệt, trong những năm gần đây, Liên minh HTX tỉnh cùng với các cơ quan chuyên trách đã hỗ trợ rất tích cực để thúc đẩy phát triển HTX, hàng năm số lượng HTXNN kiểu mới được thành lập tăng dần. Các HTXNN này đã chứng minh được hiệu quả, phát huy đổi mới sáng tạo trong phát triển. Nhiều HTXNN kiểu mới được thành lập đã từng bước khẳng định được vị thế, tiếp cận tốt thị trường, từng bước phát triển chế biến sâu, tạo ra các giá trị gia tăng lớn.

Nhìn chung, công tác quản lý nhà nước đối với các HTXNN trên địa bàn tỉnh được thực hiện khá tốt. Kết quả điều tra cho thấy, có đến 67,7% số HTXNN đánh giá cao vai trò của Liên minh HTX tỉnh trong hỗ trợ các HTX phát triển trên các phương diện: tập huấn, đào tạo; tiếp cận các chính sách phát triển; hỗ trợ thành lập mới; xây dựng thương hiệu sản phẩm, phát triển thị trường,... Tuy nhiên, vẫn còn 3,1% số HTXNN đánh giá vai trò của Liên minh HTX tỉnh còn kém và 29,2% số HTX nhận định vai trò chỉ ở mức trung bình, chưa có nhiều đóng góp thiết thực cho phát triển của HTX. Điều này cũng phản ánh thực tiễn rằng, ngoài nỗ lực của cơ quan quản lý nhà nước nói chung và Liên minh HTX tỉnh nói riêng thì năng lực hấp thụ chính sách của các HTXNN cũng đóng vai trò hết sức quan trọng.

Bên cạnh vai trò của Liên minh HTX tỉnh, các HTXNN còn nhận được sự hỗ trợ, tư vấn của hệ thống chính quyền cơ sở, nhất là vai trò của cán bộ chuyên ngành cấp huyện, xã/phường. Theo đó, có đến 39,6% số HTXNN đánh giá cao vai trò của đội ngũ cán bộ cơ sở này. Tuy nhiên, vẫn còn 10,4% HTXNN đánh giá vai trò của cán bộ cơ sở ở mức kém, và 50,0% đánh giá ở mức trung bình. Điều này cho thấy, đội ngũ cán bộ quản lý chuyên ngành cấp huyện, xã vẫn chưa phát huy tốt vai trò của mình trong hỗ trợ các HTXNN phát triển. Có thể thấy, việc vừa thực hiện vai trò quản lý nhà nước chuyên ngành của mình, đồng thời vừa thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phát triển các HTX, khiến đội ngũ cán bộ cơ sở bị quá tải trong triển khai thực hiện chính sách phát triển HTX, hiệu quả của thực hiện chính sách theo đó bị giảm sút.

Bảng 3. Đánh giá của các HTXNN về vai trò Liên minh HTX và đội ngũ cán bộ cơ sở

ĐVT: %

TT	Đánh giá của các HTXNN	Rất kém	Kém	Trung bình	Tốt	Rất tốt
1	Vai trò của Liên minh HTX	1,0	2,1	29,2	58,3	9,4
2	Vai trò của cán bộ cấp cơ sở	2,1	8,3	50,0	35,4	4,2

(Nguồn: Kết quả điều tra - HVCTKV III, 2019)

3. Một số tồn tại, hạn chế trong phát triển các HTXNN tỉnh Quảng Nam

Thứ nhất, đa số các HTXNN trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ, siêu nhỏ, hiệu quả hoạt động chưa cao. Nhiều HTXNN đã chuyển đổi song hoạt động còn cầm chừng, chưa hiệu quả. Số HTXNN tiêu biểu, hoạt động hiệu quả còn quá ít. Đặc biệt, có hơn 50% HTXNN hoạt động còn gặp nhiều khó khăn. Chất lượng, hiệu quả hoạt động và lợi ích đem lại cho các thành viên HTX còn thấp, sự gắn kết giữa HTX với các hộ thành viên thiếu bền chặt. Sản xuất kinh doanh của các HTX nông nghiệp ít gắn với thị trường, nên gặp nhiều khó khăn về đầu ra; chưa chú trọng phát triển các HTX ở lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp (Liên minh HTX tỉnh Quảng Nam, 2020). Nguồn lực đầu tư phát triển của các HTXNN còn rất hạn chế, việc huy động nguồn lực bên ngoài gặp nhiều khó khăn, nhất là vấn đề tài sản thế chấp để vay vốn phát triển sản xuất.

Thứ hai, đội ngũ cán bộ của đa số các HTXNN trên địa bàn tỉnh có năng lực, trình độ ở mức trung bình, chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển HTXNN kiểu mới. Đội ngũ quản lý chủ chốt của phần lớn HTX có năng lực làm việc hạn chế, thiếu ổn định, thiếu cán bộ nguồn, số cán bộ đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên khoảng 305 người, chỉ chiếm khoảng 12,8%. Mức thu nhập của đội ngũ quản lý HTX còn quá thấp nên chưa khuyến khích, động viên đội ngũ lãnh đạo nhiệt tình công tác, gắn bó lâu dài với HTX (Liên minh HTX tỉnh Quảng Nam, 2020).

Thứ ba, các HTXNN trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận thị trường tiêu thụ nông sản, chuỗi giá trị sản phẩm nông sản có sự tham gia của các HTXNN còn kém phát triển. Mặc dù phát triển chuỗi giá trị nông sản gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp luôn được địa phương đặc biệt quan tâm, song mô hình chuỗi giá trị mới chỉ được triển khai ở một số ít HTXNN điển hình, việc hình thành các chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản giữa nông dân - HTXNN - các doanh nghiệp còn nhiều hạn chế, chưa được triển khai sâu rộng và thực chất (Liên minh HTX tỉnh Quảng Nam, 2020).

Thứ tư, việc triển khai thực hiện cơ chế chính sách phát triển HTXNN trên địa bàn tỉnh vẫn còn tồn tại một số tồn tại, hạn chế nhất định. Trong đó, nhận thức về mô hình HTXNN kiểu mới vẫn còn mơ hồ, tư duy và phương thức sản xuất cũ vẫn còn hiện hữu trong đại bộ phận cư dân nông thôn, ban lãnh đạo HTX. Điều này khiến các chính sách phát triển HTX khi vận dụng vào thực tiễn thường ít phát huy tác dụng. Ngoài ra, chính sách cơ cấu lại nợ cũ, xóa nợ; chính sách cơ cấu lại đội ngũ thành viên HTX chưa được triển khai một cách quyết liệt, triệt để đối với các HTXNN kiểu cũ đã chuyển đổi. Điều này khiến các HTXNN gặp khó khăn lớn trong vận hành và đổi mới phương thức quản lý theo cơ chế thị trường.

4. Một số giải pháp phát triển các HTXNN tỉnh Quảng Nam trong thời gian tới

Thứ nhất, tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về mô hình HTXNN kiểu mới. Việc tuyên truyền nâng cao nhận thức về HTX cần hướng đến thực

chất, không nhằm thu hút nhiều hơn thành viên tham gia, hoặc bằng mọi giá để thành lập các HTX nhằm đáp ứng tiêu chí mỗi địa phương phải có ít nhất một HTX của Chương trình xây dựng nông thôn mới (Hoàng Hồng Hiệp và cộng sự, 2020). Tuyên truyền nâng cao nhận thức nhằm hướng đến nâng cao tư duy phát triển HTXNN theo hướng tiếp cận thị trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xóa bỏ tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước. Theo đó, công tác tuyên truyền phát triển HTXNN phải hướng đến nâng cao nhận thức về cơ chế thị trường, lấy thị trường làm thước đo hiệu quả hoạt động của HTX, hướng đến sản xuất và cung ứng tốt nhất các sản phẩm và dịch vụ cho thị trường. Phát huy tối đa tư duy đổi mới, sáng tạo của thế hệ trẻ trong phát triển các HTXNN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Đối với các HTXNN kiểu cũ chuyển đổi sang hoạt động yếu kém chính quyền địa phương cần tập trung thực hiện các giải pháp tái cơ cấu lại tổ chức hoạt động một cách quyết liệt, mạnh mẽ. Đối với các HTXNN không có khả năng tái cơ cấu thành công thì cần thực hiện các giải pháp giải thể theo quy định.

Thứ hai, hoàn thiện cơ chế chính sách và nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện các chính sách phát triển các HTXNN. Trong đó, chính sách cần tập trung ưu tiên hỗ trợ các HTXNN giải quyết triệt để các vấn đề tồn đọng như: công nợ trong chuyển đổi từ mô hình HTX kiểu cũ sang HTX kiểu mới; cơ cấu lại số lượng thành viên của các HTXNN theo hướng tinh, gọn, thực chất, kiên quyết xóa tên các thành viên không còn tham gia hoạt động nông nghiệp; kiên quyết giải thể các HTXNN chuyển đổi không thành công, hoạt động kém hiệu quả, không đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương (Hoàng Hồng Hiệp và cộng sự, 2020). Đặc biệt, một số chính sách về hỗ trợ vốn, công nghệ cần điều chỉnh phù hợp hơn với từng đối tượng HTX, tránh cào bằng trong hỗ trợ phát triển các HTXNN. Chú trọng khuyến khích HTXNN đầu tư công nghệ theo chiều sâu, công nghệ cao, công nghệ tiên tiến. Đối với các chính sách hỗ trợ vay vốn cần linh hoạt hơn, không đơn thuần chỉ dựa vào thế chấp tài sản mà còn xem xét trên hiệu quả của phương án kinh doanh, các kết quả hoạt động sản xuất của HTXNN trong thời gian qua. Đặc biệt, cần nâng cao hơn nữa vai trò của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Quảng Nam trong hỗ trợ vay vốn ưu đãi đối với các hoạt động khởi nghiệp HTXNN, đầu tư công nghệ cao trong sản xuất và thương mại, nhất là vận hành theo mô hình chuỗi cung ứng.

Thứ ba, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các HTXNN trên địa bàn tỉnh. Cần tiếp tục hỗ trợ và nâng cao hiệu quả công tác đào tạo. Trong đó, nâng cao hiệu quả các chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực là yếu tố then chốt. Chính sách hỗ trợ đào cần hướng đến nâng cao trình độ và năng lực thị trường cho đội ngũ cán bộ HTX; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, hỗ trợ phát triển sản phẩm, dịch vụ mới của HTX, hỗ trợ thông tin về công nghệ sản xuất, hỗ trợ ứng dụng công nghệ qua đó góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của đội ngũ cán bộ chủ chốt của các HTXNN. Đối với các HTXNN chuyển đổi, cần ưu tiên hỗ trợ thu hút đội ngũ cán bộ trẻ được đào tạo bài bản về làm việc ở các HTX.

Thứ tư, tập trung thúc đẩy phát triển năng lực thị trường cho các HTXNN. Các hoạt động hỗ trợ HTXNN tiếp cận thị trường cần được thực hiện chủ động, tích cực hơn nữa, nhất là chú trọng tiêu thụ trong các siêu thị, hệ thống cửa hàng nông sản sạch của tỉnh. Cơ quan quản lý nhà nước, Liên minh HTX tỉnh có thể phối hợp với với hệ thống siêu thị, hệ thống bán lẻ trên địa bàn tỉnh thiết lập những khu vực trưng bày và bán các sản phẩm của HTXNN đạt chuẩn OCOP. Ngoài ra, bước đầu tạo điều kiện hỗ trợ một số HTXNN có tiềm lực mạnh, có những sản phẩm đặc thù địa phương có thể tham gia hoạt động xuất khẩu.

5. Kết luận

Trong những năm gần đây, các HTXNN tỉnh Quảng Nam đã có sự phát triển vượt bậc và đã có những đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Tuy vậy, nhìn một cách tổng thể thì sự phát triển các HTXNN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam vẫn còn tồn tại một số tồn tại, hạn chế nhất định (quy mô nhỏ, sự hạn chế về số lượng và chất lượng của nguồn nhân lực, hạn chế về năng lực thị trường, hạn chế trong thực hiện chính sách phát triển HTX). Để phát triển HTXNN tỉnh Quảng Nam trong thời gian tới cần tập trung thực hiện một số các giải pháp trọng yếu sau: (1) Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về mô hình HTXNN kiểu mới; (2) Hoàn thiện cơ chế chính sách và nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện các chính sách phát triển các HTXNN; (3) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các HTXNN trên địa bàn tỉnh; Và (4) Tập trung thúc đẩy phát triển năng lực thị trường cho các HTXNN

Tài liệu tham khảo

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2020). *Sách trắng Hợp tác xã Việt Nam năm 2020*. Nxb Thống kê, Hà Nội.

Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam (2021). "Giải pháp phát triển hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam". *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Giải pháp phát triển hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam*. Tam Kỳ 01/2021.

Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (2020). *Cơ sở dữ liệu*, Truy xuất tại website: <https://dcrd.gov.vn/co-so-du-lieu.html>, ngày 07/05/2020.

Diệp Đình Long (2020). *Tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách về đổi mới, phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2013 – 2018*. Truy xuất tại <http://www.dpiqnam.gov.vn/>, ngày 01/10/2020.

Hoàng Hồng Hiệp và cộng sự (2020). Phát triển hợp tác xã nông nghiệp vùng Nam Trung Bộ. *Tạp chí Nhân lực khoa học xã hội*, 9.

Liên minh HTX tỉnh Quảng Nam (2020). *Báo cáo thường niên Liên minh HTX tỉnh Quảng Nam*.

Liên minh HTX Việt Nam (2019). "Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2019; phương hướng nhiệm vụ năm 2020", *Báo cáo của Cụm thi đua Liên minh HTX các tỉnh duyên hải miền Trung* (11/2019).

Thúy Hằng (2019). *Đại hội lần thứ VI Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam, nhiệm kỳ 2020-2025*. Truy xuất tại <https://www.quangnam.gov.vn/>, ngày 01/01/2021.

UBND tỉnh Quảng Nam (2018). "Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18 tháng 3 năm 2002, Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể". *Báo cáo của Liên minh HTX tỉnh Quảng Nam* (03/2019).